

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 224/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thế Th, sinh năm 1968;

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số 61 đường Phan Triêm, tổ 75 phường H, quận C thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 5 năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại Đội 8, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Tphát hiện ông Th có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng vì nghĩ cho các con nên bà Tnhiều lần tha thứ, bỏ qua cho ông Th để ông bà cùng nhau hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên ông Th vẫn không thay đổi. Hai bên gia đình ông Th, bà Tđã hòa giải, khuyên can nhưng vẫn không có kết quả gì. Nay, vợ chồng ông Th và bà Tcảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được nữa. Xét thấy, ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu

thuận giữa ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T có 04 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 14/01/2000, Nguyễn Thế Th1, sinh ngày 12/5/2002, Nguyễn Th Tr2, sinh ngày 22/11/2009 và Nguyễn Khả T3, sinh ngày 14/10/2017.

Thuận tình ly hôn ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Th Tr2, sinh ngày 22/11/2009 và Nguyễn Khả T3, sinh ngày 14/10/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thế Th không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng 02 con chung Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 14/01/2000, Nguyễn Thế Th1, sinh ngày 12/5/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 24/5/2001 nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thanh T: Bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Th Tr2, sinh ngày 22/11/2009 và Nguyễn Khả T3, sinh ngày 14/10/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thế Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng 02 con chung Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 14/01/2000, Nguyễn Thê Th1, sinh ngày 12/5/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thê Th và bà Nguyễn Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thê Th và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Thê Th và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001248 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Nguyễn Thê Th và bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Quảng Lưu
- h.Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên